



CHI NHÁNH NGÂN HÀNG

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH HÀ GIANG

PHÒNG GIAO DỊCH QUẢN BẠ

THÔNG BÁO

CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI

HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC

TT	Tên chương trình cho vay	Đối tượng khách hàng thụ hưởng	Thời hạn cho vay tối đa	Lãi suất %/năm	Mức cho vay tối đa (đồng)
1	Hộ nghèo.	Hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia.	10 năm	6,6	100 triệu đồng/hộ
2	Hộ cận nghèo.	Hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia.	10 năm	7,92	100 triệu đồng/hộ
3	Hộ mới thoát nghèo.	Hộ mới thoát nghèo theo QĐ 28/2015/QĐ-TTg, thời gian kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tối đa là 3 năm.	5 năm	8,25	100 triệu đồng/hộ
4	Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.	Học sinh, sinh viên mồ côi; HSSV là thành viên của: hộ nghèo; hộ có thu nhập bình quân tối đa bằng 150% thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo; hộ gặp khó khăn đột xuất về tài chính; lao động nông thôn học nghề; bộ đội xuất ngũ học nghề; học sinh sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp.	Gồm thời hạn phát tiền vay + 12 tháng ân hạn và thời gian trả nợ	6,6	2,5 triệu đồng/tháng/SV
5	Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn.	Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn.	5 năm	9,0	100 triệu đồng/hộ (trên 50 trđ đến 100trđ phải thực hiện bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay)
6	Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.	- Thương nhân là cá nhân. - Thương nhân là tổ chức kinh tế.	5 năm	9,0	100 triệu đồng/hộ (trên 50 trđ đến 500trđ phải có bảo đảm tiền vay)
7	Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.	- Cơ sở sản xuất, kinh doanh. - Đối với CS SXKD sử dụng từ 30% số lao động là người khuyết tật, lao động là người DTTS. - Đối với người lao động.	10 năm	7,92 3,96	500 triệu đồng/hộ 02 tỷ đồng/đư.án và không qua 100 triệu đồng/01 lao động 100 triệu đồng/01 lao động.

	theo Quyết định 2085/QĐ-TTg	biệt kho khan			
12	Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP	- Hộ gia đình DTTS nghèo, cận nghèo và HGD người kinh nghèo đang sinh sống tại các xã vùng khó khăn (khu vực II, III) có thực hiện các hoạt động trồng rừng; - Hộ gia đình DTTS nghèo, cận nghèo và HGD người kinh nghèo đang sinh sống tại các xã vùng khó khăn (khu vực II, III) có thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng;	20 năm	1,2	15 triệu đồng/ha 50 triệu đồng/hộ
13	Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP	- Người có công với cách mạng; - Người thu nhập thấp, hộ nghèo, hộ cận nghèo ở đô thị; - Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; - Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; - Cán bộ, công chức, viên chức.	25 năm	4,8	+ Tối đa bằng 80% giá trị hợp đồng mua, thuê mua nhà ở xã hội; + Tối đa bằng 70% giá trị dự toán đối với trường hợp xây dựng mới.

Quản Ba, ngày 02 tháng 12 năm 2019

Giám đốc

(Đã ký)

Nông Văn Dũng